

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 46/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đồ án điều chỉnh
Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên,
tỉnh Phú Yên đến năm 2040**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng
6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4
năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số
44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về
quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2019 về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-
CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây
dựng; số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 Quy định về quản lý khu công
nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2008 về việc
thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú
Yên;*

*Căn cứ Công văn số 1028/TTg-CN ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng
Chính phủ về chủ trương điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam
Phú Yên, tỉnh Phú Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 1799/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Thủ
tướng Chính phủ về việc Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về việc thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung
xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040;*

Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040, với các nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung điều chỉnh
Hội đồng nhân dân tỉnh giao: 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu kỹ để hoàn thiện trước khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt <i>(tiếp tục phối hợp nghiên cứu, báo cáo, tiếp thu hoàn thiện trong thời gian gửi Bộ Xây dựng thẩm định)</i> nhằm đảm bảo chất lượng quy hoạch; việc điều chỉnh Quy hoạch Khu kinh tế Nam Phú Yên cần phù hợp, thống nhất với việc xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, quá trình thực hiện thu hút đầu tư cần thu hút các ngành nghề phù hợp, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; tuyệt đối tránh thu hút các ngành gây ô nhiễm môi trường.	Hội đồng nhân dân tỉnh giao: 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu kỹ để hoàn thiện trước khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt <i>(tiếp tục phối hợp nghiên cứu, báo cáo, tiếp thu hoàn thiện trong thời gian gửi Bộ Xây dựng thẩm định)</i> nhằm đảm bảo chất lượng quy hoạch; việc điều chỉnh Quy hoạch Khu kinh tế Nam Phú Yên cần phù hợp, thống nhất với việc xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, quá trình thực hiện thu hút đầu tư cần thu hút các ngành nghề phù hợp, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; tuyệt đối tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

3. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 01/11/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I	Điều 1. Thông qua nội dung Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040 (có Đồ án điều chỉnh quy hoạch kèm theo).	
1	Quy mô diện tích: 20.980 ha.	Quy mô diện tích: 20.730 ha.
<i>Nguyên nhân:</i> Có sự điều chỉnh giảm là do cập nhật lại ranh giới tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam theo ranh giới hướng tuyến Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án cao tốc Bắc - Nam được Bộ Giao thông vận tải đã thỏa thuận với chính quyền địa phương.		
2	Quy mô dân số a. Đến năm 2030: Khoảng 200.000 -230.000 người. b. Đến năm 2040: Khoảng 250.000 -270.000 người.	Quy mô dân số a. Đến năm 2030: Khoảng 200.000 - 230.000 người. b. Đến năm 2040: Khoảng 280.000 - 300.000 người.
<i>Nguyên nhân:</i> Do quy mô tổng diện tích đất tự nhiên Khu kinh tế Nam Phú Yên có sự thay đổi từ 20.980 ha giảm xuống còn 20.730ha, cụ thể có sự điều chỉnh đất đơn vị ở để tăng đất công trình công cộng >5,0 m ² /người; cây xanh công cộng đạt chỉ tiêu >6 - 8m ² /người, ngành nghề quy hoạch tại Phân khu 5 có bổ sung các ngành công nghiệp gắn với cảng biển; vì vậy, quy mô dân số có sự biến động.		
3	Cấu trúc quy hoạch Khu kinh tế Nam Phú Yên, đến năm 2040 Định hướng phát triển tổng thể: Kế thừa hình thái, không gian kiến trúc, tính chất và vị trí các khu chức năng của Khu kinh tế theo Quy hoạch chung năm 2009 đã xác định (tại Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 23/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ) về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2025. Tuy nhiên về cấu trúc tổng thể có sự	Cấu trúc quy hoạch Khu kinh tế Nam Phú Yên, đến năm 2040 Định hướng phát triển tổng thể: Kế thừa hình thái, không gian kiến trúc, tính chất và vị trí các khu chức năng của Khu kinh tế Nam Phú Yên theo Quy hoạch chung năm 2009 đã xác định (tại Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 23/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ) về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên về cấu trúc tổng thể có sự điều chỉnh như sau:

STT	Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p>điều chỉnh như sau:</p> <p>* Cấu trúc ba vành đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vành đai ven biển phát triển dịch vụ du lịch và đô thị du lịch, khu thương mại tự do và hậu cần cảng. - Vành đai phía Tây phát triển công nghiệp công nghệ cao; đặc biệt có hai trung tâm công nghiệp: Một là, công nghiệp hậu cần sân bay ở phía Bắc và hai là công nghiệp gắn với cảng Bãi Gốc ở phía Nam. Một gắn với hàng không và một gắn với cảng biển kết nối nhau bằng tuyến giao thông tốc độ cao. - Vành đai xanh sinh thái, bao gồm: Hai hành lang xanh ven sông Đà Rằng và sông Bàn Thạch để phát triển không gian đô thị xanh và hệ sinh thái bán ngập và phát triển dịch vụ du lịch sinh thái. <p>* Ba trung tâm bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm động lực đô thị thương mại biển . - Trung tâm đô thị và hậu cần sân bay. - Trung tâm đô thị Hòa Vinh. 	<ul style="list-style-type: none"> * Cấu trúc một vành đai công nghiệp phía Tây và vành đai dải dịch vụ phía Đông: - Khu vực ven biển phát triển dịch vụ du lịch và đô thị, khu thương mại tự do và hậu cần cảng. - Vành đai phía Tây phát triển công nghiệp công nghệ cao; đặc biệt có hai trung tâm công nghiệp: Một là, công nghiệp gắn với sân bay Tuy Hòa ở phía Bắc và hai là công nghiệp gắn với cảng Bãi Gốc ở phía Nam. Phát huy vai trò của hạ tầng kỹ thuật khung quốc gia, sân bay, cảng biển, đường bộ cao tốc Bắc Nam, đường sắt cao tốc quốc gia. * Hai hành lang xanh ven sông Ba và sông Bàn Thạch để phát triển không gian xanh sinh thái bán ngập và phát triển dịch vụ du lịch sinh thái. * Ba trung tâm phát triển chính: <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm đô thị và hậu cần sân bay. - Trung tâm đô thị Hòa Vinh. - Trung tâm đô thị thương mại ven biển. * Tam giác phát triển du lịch phía Nam với 3 mũi nhọn là Khu vực Biển Hồ- núi Đá Bia; Khu du lịch Mũi Điện- Bãi Môn và Khu du lịch Hòn Nưa.
<p>Nguyên nhân: Chuẩn hóa lại câu từ cho phù hợp, cấu trúc của Khu kinh tế phát triển với hai vành đai (vành đai dịch vụ ven biển phía Đông, vành đai công nghiệp phía Tây), tách hai hành lang cảnh quan ven sông Ba và sông Bàn Thạch ra khỏi phần vành đai, như vậy phù hợp hơn. Về bản chất cấu trúc vẫn giữ nguyên như trước đã trình, chỉ chuẩn hóa lại câu từ cho chuẩn xác.</p>		
4	<p>Về phân khu chức năng: Khu kinh tế Nam Phú Yên được chia thành 06 khu chức năng. Các phân khu chức năng 1,2,3,4,6 về định hướng giữ nguyên theo Nghị Quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh; đối với Phân khu 5, có sự điều chỉnh bổ sung như sau:</p>	
Phân khu 5: Khu vực phát triển		Phân khu 5: Khu vực phát triển

STT	Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	công nghiệp tập trung - Định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, đa ngành.	công nghiệp tập trung - Định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp gắn với việc phát huy lợi thế cảng biển.
Nguyên nhân: Đề thuận lợi trong quá trình thu hút đầu tư.		
5	<p>Về định hướng hệ thống giao thông</p> <p>a. Giao thông đối ngoại:</p> <p>- Đường sắt:</p> <p>+ Hoàn thiện tuyến đường sắt cao tốc hướng tuyến song song với đường bộ cao tốc Bắc - Nam, ga đường sắt cao tốc dự kiến tại xã Hòa Thành;</p> <p>+ Đề xuất xây mới tuyến đường sắt khổ 1.435mm kết nối khu vực cảng biển vận chuyển hàng hóa quốc tế với vùng Tây Nguyên; điểm đầu tại khu vực cảng Bãi Gốc đến điểm giao với đường sắt Bắc - Nam hiện hữu đi chung đến khu vực phường Hòa Hiệp Bắc (giao với đường quy hoạch ĐT5) thì rẽ trái chạy song song với QL.29 mới lên Đắc Lắc (điểm cuối tại thành phố Buôn Mê Thuột).</p> <p>- Ga đường sắt:</p> <p>+ Xây dựng mới ga đường sắt cao tốc tại xã Hòa Thành tăng tính kết nối từ tuyến đường sắt cao tốc với Khu kinh tế và trung tâm thành phố Tuy Hòa.</p> <p>+ Đầu tư xây dựng mới ga Đông Hòa Vinh thành ga hàng hóa và hành khách đáp ứng nhu cầu vận tải trung chuyển chính cho Khu kinh tế, là ga chuyển tiếp cho tuyến đường sắt xây mới kết nối ra cảng Bãi Gốc.</p> <p><i>Quy hoạch tổng thể đường sắt</i></p>	<p>Về định hướng hệ thống giao thông</p> <p>a. Giao thông đối ngoại:</p> <p>- Đường sắt:</p> <p>+ Tuân thủ theo Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>+ Hoàn thiện tuyến đường sắt cao tốc hướng tuyến song song với đường bộ cao tốc Bắc - Nam, có 01 ga đường sắt và 01 trạm bảo dưỡng cao tốc dự kiến tại xã Hòa Thành.</p> <p>+ Bảo vệ hành lang tuyến đường sắt quốc gia hiện hữu, tạo điều kiện đảm bảo hành lang cho quá trình nâng cấp lên khổ đường sắt 1.435 mm trong tương lai.</p> <p>- Ga đường sắt:</p> <p>+ Xây mới ga đường sắt cao tốc tại xã Hòa Thành tăng tính kết nối từ tuyến đường sắt cao tốc với Khu kinh tế và trung tâm thành phố Tuy Hòa.</p> <p>+ Việc đầu tư xây dựng mới ga Đông Hòa Vinh thành ga hàng hóa và hành khách; xây dựng mới ga hàng hóa cho nhánh rẽ đường sắt vào cảng Bãi Gốc sẽ được thực hiện theo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p>

STT	Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p>quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc đề xuất các định hướng quy hoạch đường sắt trong Khu kinh tế Nam Phú Yên có ý nghĩa quan trọng trong kết nối cảng Bãi Góc với mạng lưới đường sắt Quốc gia và kết nối lên vùng Tây Nguyên - vùng nguyên liệu quan trọng. Do đó trong đồ án lần này, vẫn tiến hành đề xuất và xin ý kiến chính thức từ Bộ Xây dựng (Cơ quan thẩm định đồ án) và Bộ Giao thông vận tải để có căn cứ đưa ra được định hướng phát triển phù hợp.</p>	
<p>Nguyên nhân: Trước đây Đồ án có đề xuất tuyến đường sắt đi Tây Nguyên; tuy nhiên theo Quy hoạch tổng thể đường sắt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt không có tuyến đường sắt đi Tây Nguyên. Do vậy, cần phải điều chỉnh để phù hợp Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>		
	<p>- Đường hàng không Tuân thủ Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050. Nâng cấp mở rộng sân bay Tuy Hòa là sân bay lưỡng dụng cấp 4C đạt công suất từ 3 - 5 triệu HK/năm. Do vị trí không thuận lợi trong việc nâng cấp kéo dài đường băng, đề xuất xây dựng thêm một đường băng cất cánh song song với đường cất hạ cánh hiện tại.</p>	<p>- Đường hàng không Tuân thủ Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; sân bay Tuy Hòa là sân bay cấp 4C giai đoạn 2021-2030 nâng cấp mở rộng đạt công suất từ 3 - 5 triệu hành khách/năm.</p>
<p>Nguyên nhân: Để phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.</p>		
	<p>Về định hướng hệ thống giao thông b. Giao thông đô thị:</p>	<p>Về định hướng hệ thống giao thông b. Giao thông đô thị: Hoàn thiện mặt cắt tuyến đường</p>

STT	Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	Hoàn thiện mặt cắt tuyến đường Hùng Vương kéo dài, lộ giới quy hoạch 57 - 63m vai trò vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ lên vùng Tây Nguyên, là trục kết nối đô thị ven biển;	<p>Hùng Vương kéo dài, lộ giới quy hoạch 57 - 63m để đảm bảo vai trò tuyến QL.29 được thông qua là tuyến kết nối kinh tế quan trọng từ khu vực cảng Bãi Góc vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ lên vùng Tây Nguyên, đồng thời là trục kết nối đô thị ven biển;</p> <p>Điều chỉnh hướng tuyến đường ven biển (Hùng Vương) dài khoảng 4,2km về phía Tây cách tim đường hiện trạng khoảng 221m; kinh phí đầu tư đoạn đường mới sau khi điều chỉnh quy hoạch do các Nhà đầu tư hoàn trả.</p>
<p>Nguyên nhân: Để phù hợp với định hướng phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên theo hướng phát triển bền vững, khai thác tối đa lợi thế để quy hoạch thành Khu đô thị dịch vụ - du lịch sinh thái ven biển; việc điều chỉnh hướng tuyến Hùng Vương dài khoảng 4,2km nhằm thu hút du khách và Nhà đầu tư lớn để phát triển kinh tế; tối ưu tuyến đường ven biển, tăng giá trị đất đai của khu vực; việc điều chỉnh tuyến đường không ảnh hưởng đến dân cư hiện hữu; tạo quỹ đất lớn và vuông vắn hơn để tạo ra cấu trúc khu đô thị hợp lý; cung cấp nhà ở chất lượng cao, điếm đến ven biển hấp dẫn cho người dân địa phương và khách du lịch.</p>		